TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2021
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Kim Tân.
Ông Phạm Đức Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hồ Lỷ M**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Phu Há M1**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Lỷ M trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, ông và bà Phu Há M1 kết hôn vào ngày 12/12/2001, đăng ký tại UBND xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ông bà có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, đến khoảng năm 2019 ông bà thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Nay ông xác định không còn tình cảm gì với bà Phu Há M1 nữa nên ông yêu cầu ly hôn với bà M1.

Ông bà có 03 con chung tên là Hồ Mỹ N, sinh ngày 27/6/2002, Hồ Vỹ T, sinh ngày 20/10/2005 và Hồ Mỹ T1, sinh ngày 19/10/2008. Đối với cháu N hiện

đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu gì; Ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và giao cháu T1 cho bà M1 nuôi dưỡng; Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung nên ông không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phu Há M1 trình bày*: Bà M1 thống nhất với lời trình bày của ông M về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn bà M1 cho rằng từ khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông M nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông M.

Về con chung: Đối với cháu Hồ Mỹ N, sinh ngày 27/6/2002 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu gì. Bà đồng ý giao cháu Hồ Vỹ T, sinh ngày 20/10/2005 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Mỹ T1, sinh ngày 19/10/2008, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M, bà M1 tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 tự nguyện kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định, nên hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của ông Hồ Lỷ M nhận thấy: Ông M cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, từ năm 2019 đến nay bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, ông xác định không còn tình cảm gì với bà Phu Há M1 nữa nên yêu cầu ly hôn với bà M1. Bà M1 cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông bà không thống nhất trong việc làm ăn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nay bà không còn tình cảm với ông Mùi nên đồng ý ly hôn. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà M1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho ông M được ly hôn với bà M1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

- Chị Hồ Mỹ N, sinh ngày 27/6/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động, ông M, bà M1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Cháu Hồ Vỹ T, sinh ngày 20/10/2005 có nguyện vọng sống với ông Hồ Lỷ M; cháu Hồ Mỹ T1, sinh ngày 19/10/2008 có nguyện vọng sống với bà Phu Há M1; ông M và bà M1 đều thống nhất giao cháu T cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho bà M1 nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, nên giao cháu Hồ Vỹ T cho ông Hồ Lỷ M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Mỹ T1 cho bà Phu Há M1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông M, bà M1 khai không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho ông Hồ Lỷ M được ly hôn với bà Phu Há M1.

2. Về con chung:

- Chị Hồ Mỹ N, sinh ngày 27/6/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ông M, bà M1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Giao cháu Hồ Vỹ T, sinh ngày 20/10/2005 cho ông Hồ Lỷ M trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Giao cháu Hồ Mỹ T1, sinh ngày 19/10/2008 cho bà Phu Há M1 trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Hồ Lỷ M, bà Phu Há M1 khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Ông Hồ Lỷ M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Hồ Lỷ M đã nộp theo biên lai thu số 0006750 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương